

Số: 02 /2021/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất mặt nước

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4342/TTr-STC ngày 31 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất đối với đất mặt nước như sau:

“Điều 3. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để tính đơn giá thuê đất hàng năm đối với đất có mặt nước thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai

1. Đất nuôi trồng thủy sản: 0,75%.

2. Bến tàu, ghe, cầu cảng, bến bãi neo đậu: 1%.

3. Khai thác cát: 1,5%.

4. Đất có mặt nước chuyên dùng tôn tạo cảnh quan, bảo vệ bờ: 1%”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2021.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND TPCT và các đoàn thể;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Công TTĐT TPCT;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT. NNQ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thục Hiện

Tài liệu này được lưu trữ tại <http://cafeland.vn>